

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình công tác tháng 6 và 06 tháng đầu năm 2023
(Phục vụ Cuộc họp giao ban công tác Lãnh đạo Bộ ngày 06/7/2023)

Kính gửi: - Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh;
- Các Thứ trưởng.

Thực hiện Quy chế làm việc của Bộ, chương trình công tác của lãnh đạo Bộ, Văn phòng Bộ kính báo cáo Bộ trưởng và các Thứ trưởng kết quả thực hiện nhiệm vụ, chương trình công tác tháng 6 và 06 tháng đầu năm 2023, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

1. Tổ chức thực hiện Chương trình công tác, Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL

a) Về xây dựng và trình ban hành VBQPPL

- Tổ chức “Tổng kết, đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/06/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết¹; Bộ đã hoàn thiện Kế hoạch tổng kết theo chỉ đạo của Ban cán sự đảng Bộ.

- Theo Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL của Bộ năm 2023²: Chính phủ đã trình Quốc hội cho ý kiến đối với dự án Luật Đất đai (sửa đổi) (cho ý kiến lần 2) và dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội Khóa XV. Hiện nay, Bộ đang khẩn trương rà soát, hoàn thiện 02 dự án luật trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội sau Kỳ họp thứ 5. Theo đề nghị của Chính phủ, Quốc hội đã phê duyệt đưa dự án Luật Địa chất và Khoáng sản vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 (trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7, thông qua tại kỳ họp thứ 8). Hiện nay, dự thảo Luật đang hoàn thiện trước khi gửi lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Hiện nay, Bộ đang khẩn trương tổ chức xây dựng 02 Nghị định gồm:

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết Luật Khoáng sản (thời hạn trình: tháng 6/2023): Bộ Tư pháp đã tổ chức

¹ Quyết định số 796/QĐ-TTg ngày 04/7/2023.

² Ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-BTNMT ngày 19/01/2023.

họp Hội đồng thẩm định (ngày 03/7/2023), Bộ đang gấp rút chỉ đạo hoàn thiện dự thảo để trình Chính phủ.

Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn (*thời hạn trình: tháng 11/2023*): Bộ đang xây dựng dự thảo Nghị định để sớm lấy ý kiến góp ý rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bên cạnh đó, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ đã giao các đơn vị xây dựng các Nghị định ngoài Chương trình, gồm: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 44/2012/NĐ-CP ngày 15/5/2012 của Chính phủ quy định phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh khung giá đất, bảng giá đất; định giá đất cụ thể và hoạt động tư vấn xác định giá đất; các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (sửa đổi).

- Các đơn vị đã trình Bộ trưởng xem xét ban hành 03 thông tư đúng tiến độ (*02 thông tư thuộc lĩnh vực KTTV; 01 thông tư thuộc lĩnh vực đo đạc, bản đồ*). Bộ trưởng đã ban hành 02 thông tư³ nằm ngoài Chương trình.

- Ngoài ra, Bộ đã hoàn thiện để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 nghị định⁴, 03 quyết định⁵ Bộ đã trình trong năm 2022.

Chi tiết tại Phụ lục 01

b) Về các đề án, nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 19 đề án. Trong 6 tháng đầu năm, Bộ Tài nguyên và Môi trường phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 09 đề án, đến nay, Bộ đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 07/09 đề án, nhiệm vụ⁶.

³ Gồm: (1) Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/3/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh; (2) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

⁴ Gồm: (1) Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; (2) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (3) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

⁵ Gồm: (1) Quyết định số 06/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với quy mô dưới 500 ha thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa; (2) Quyết định số 10/2023/QĐ-TTg ngày 24/4/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Khí tượng thủy văn trực thuộc Bộ Tài nguyên và môi trường; (3) Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg ngày 22/5/2023 ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

⁶ Gồm: (1) Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Tờ trình số 01/TTr-BTNMT ngày 10/1/2023; (2) Đề án hiện đại hóa ngành khí tượng thủy văn đến năm 2025, Tờ trình số 09/TTr-BTNMT ngày 21/02/2023; (3) Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Tờ trình số 18/TTr-BTNMT ngày 13/3/2023; (4) Dự án Luật đất đai (sửa đổi), Tờ trình số 27/TTr-BTNMT ngày 09/4/2023; (5) Đề

Đối với các nhiệm vụ lập quy hoạch, tiến độ cụ thể như sau:

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (*Quyết định số 680/QĐ-TTg ngày 10/6/2023*).

- Bộ đã tham mưu, tổ chức họp Hội đồng thẩm định các quy hoạch: Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Bộ đã hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quy hoạch tổng thể khai thác sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (*Tờ trình số 50/TTr-BTNMT ngày 21/6/2023*). Tiếp tục hoàn thiện Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đối với Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*thời hạn trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 06/2023*), hiện dự thảo Quy hoạch đang được trình Ban cán sự đảng Bộ cho ý kiến.

Chi tiết tại Phụ lục 02

2. Công tác kế hoạch, tài chính (*Số liệu cập nhật đến 30/6/2023*)

a) Về việc thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và Quyết định số 2608/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Bộ đã hoàn thành giao dự toán 02 nhiệm vụ mật (*phân giới cấm mốc và dự án phối hợp với Bộ Công an*). Bộ đã giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị⁷, theo đó đã phân bổ như sau:

- Dự toán thu: 51.787 triệu đồng, nộp NSNN 15.263 triệu đồng, được để lại chi 36.524 triệu đồng. Thực hiện thu 6.785 triệu đồng/51.787 triệu đồng, đạt **13%**.

- Dự toán chi: Tổng dự toán giao: 2.456.550 triệu đồng (không bao gồm dự toán giao bổ sung NSNN năm 2022 và 02 quyết định giao theo chế độ mật). Hoàn thành việc hướng dẫn các đơn vị về thực hiện DTNS năm 2023⁸; Thực hiện công khai dự toán NSNN năm 2023⁹. Thực hiện: giải ngân vốn trong nước 638.642 triệu đồng /2.105.000 triệu đồng, đạt **30.34%**; giải ngân vốn nước ngoài

án tổ chức Phiên họp lần thứ 8 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Hà Lan về thích ứng với biến đổi khí hậu, Tờ trình số 41/TTr-BTNMT ngày 31/5/2023; (6) Quy hoạch tổng thể khai thác sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Tờ trình số 50/TTr-BTNMT ngày 21/6/2023; (7) Đề án triển khai tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), Tờ trình số 50/TTr-BTNMT ngày 30/6/2023.

02 nhiệm vụ chưa trình, gồm: (1) Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia; (2) Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết Luật Khoáng sản.

⁷ Các Quyết định số: 4025/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 và 55/QĐ-BTNMT ngày 12/01/2023

⁸ Công văn số 666/BTNMT-KHTC ngày 10/2/2023.

⁹ Quyết định số 279/QĐ-BTNMT ngày 17/2/2023.

14.285 triệu đồng/351.550 triệu đồng, đạt **4.1%**.

Chi tiết tại Phụ lục 03a

b) Về kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

- *Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023*: Kế hoạch đầu tư công năm 2023 của Bộ đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 với tổng số là 1.610.235 triệu đồng (*trong đó: 1.425.300 triệu đồng vốn trong nước, 180.200 triệu đồng vốn nước ngoài*). Theo đó, Bộ trưởng đã giao kế hoạch vốn đầu tư công cho các đơn vị với tổng số vốn là 1.605.500 triệu đồng¹⁰. Số vốn còn lại chưa phân bổ là 4.735 triệu đồng (*bổ trí lại từ nguồn thu xử lý sắp xếp nhà đất để quyết toán các nhiệm vụ chi đầu tư*).

- *Tình hình giải ngân năm 2023*: Đến hết ngày 03/7/2023, tỷ lệ giải ngân là 376.185 triệu đồng/1.696.020 triệu đồng, đạt 22,18%. (*Nếu bao gồm cả số cam kết chi tại KBNN, thì số liệu giải ngân sẽ là 491.650 triệu đồng/1.696.020 triệu đồng, đạt 28,99%*).

Sau khi triển khai các giải pháp đồng bộ, với quyết tâm cao, dự kiến đến hết quý III tỷ lệ giải ngân đạt 46,56% tổng mức vốn kế hoạch giao; đến hết ngày 31/01/2024 đạt 95,06% tổng mức vốn kế hoạch giao.

Chi tiết tại Phụ lục 03b

3. Công tác tổ chức cán bộ

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Khí tượng Thủy văn¹¹; Bộ đã hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành dự thảo Quyết định phê duyệt danh sách đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo ý kiến góp ý của các Bộ, ngành. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm, Đề án tinh giản biên chế năm 2023 và giai đoạn 2022 - 2026, quy hoạch lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc các giai đoạn 2021 - 2026 và 2026 - 2031. Tiếp tục tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định, quy chế trong công tác cán bộ, theo hướng tăng cường phân cấp đi đôi với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, quy trình, thời gian thực hiện¹². Đẩy mạnh việc thực hiện quản lý hồ sơ công chức, viên chức thông qua hệ thống phần mềm quản lý để từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ. Tiếp tục ban hành

¹⁰ Quyết định số 3792/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2022

¹¹ Quyết định số 10/2023/QĐ-TTg ngày 26/4/2023.

¹² Trình Ban Cán sự đảng xem xét, sửa đổi Quyết định số 18-QĐ/BCSĐTNTM ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ TN&MT; Quy định số 19-QĐ/BCSĐTNTM về luân chuyển cán bộ; Quy định số 14-QĐ/BCSĐTNTM ngày 21/12/2021 của Ban Cán sự đảng về phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ TN&MT; Quy định của Bộ TN&MT về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ (*thay thế Quy chế quản lý công chức, viên chức của Bộ TN&MT TN&MT ban hành theo Quyết định số 599/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2018*); Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước giữ chức danh quản lý tại doanh nghiệp thuộc Bộ TN&MT (*thay thế Quyết định số 3372/QĐ-BTNMT ngày 27/12/2017*).

các văn bản siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ¹³; xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Về cải cách hành chính: Chỉ số CCHC của Bộ (Par-Index) năm 2022 đạt 86.59/100 điểm xếp thứ 6/17 Bộ, cơ quan ngang bộ, tiếp tục duy trì thứ hạng so với năm 2021. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong thực hiện thủ tục hành chính.

Tính đến ngày 30/6/2023, Bộ thực hiện xử lý tổng số **4.259** hồ sơ TTHC, gồm 1.395 hồ sơ chuyển tiếp năm 2022 và 2.864 hồ sơ nộp mới năm 2023¹⁴. Các đơn vị đã giải quyết và trả kết quả cấp phép cho **2.904** hồ sơ, đạt tỷ lệ hoàn thành là 68,1%¹⁵ (cùng kỳ năm 2022 đạt 70,3%). Đang tiếp tục giải quyết **1.355** hồ sơ, trong đó hiện có 17 hồ sơ đã quá hạn trả kết quả (*chiếm 1,3% hồ sơ đang xử lý, giảm 5,1% so với cùng kỳ 2022*)¹⁶.

Chi tiết tại Phụ lục 04

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

a) Tiếp nhận, xử lý đơn thư: trong 6 tháng đầu năm 2023 Bộ đã tiếp nhận, phân loại và xử lý 1.392 lượt đơn khiếu nại, tố cáo (lĩnh vực đất đai: 1.361 đơn; lĩnh vực môi trường: 24 đơn; lĩnh vực khoáng sản: 07 đơn), trong đó 710 đơn trùng, không đủ điều kiện xử lý chiếm 51,01%; còn lại 682 đơn đủ điều kiện xử lý, tương đương 682 vụ việc.

b) Công tác tiếp công dân: thực hiện tiếp 181 lượt với 357 người, có 20 lượt đoàn đông người (174 người), trong đó Lãnh đạo Bộ tiếp 19 lượt với 47 người; Thanh tra Bộ tiếp 162 lượt với 310 người (so với cùng kỳ năm 2022, số lượt tiếp dân tăng 118 lượt, số đoàn đông người tăng 13 đoàn và số người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Bộ tăng 256 người).

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo: hoàn chỉnh báo cáo thẩm tra, xác minh vụ việc thuộc thẩm quyền và Thủ tướng Chính phủ giao, số vụ việc Thủ tướng Chính phủ giao giải quyết là 12 vụ việc, đã báo cáo 09 vụ việc. Số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường là 98 vụ, đã có văn bản giải quyết 12 vụ việc.

5. Kết quả xử lý các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ giao

¹³ Xây dựng, trình Bộ ban hành Quy tắc ứng xử của công chức lãnh đạo, viên chức quản lý thuộc Bộ tại Quyết định số 4038/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

¹⁴ Gồm: 1643 hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính/trực tiếp và 1.221 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến.

¹⁵ Gồm: 2.724 hồ sơ trả kết quả đúng hạn (chiếm tỷ lệ 93,8%); 180 hồ sơ trả quá hạn (chiếm tỷ lệ 6,2%).

¹⁶ Gồm: Vụ Môi trường (01 hồ sơ); Cục Khoáng sản Việt Nam (05 hồ sơ); Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường (09 hồ sơ); Cục Biển và Hải đảo Việt Nam (02 hồ sơ).

Tính đến ngày **03/7/2023**, Bộ còn **10** nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành gồm: Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất 03 nhiệm vụ; Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường, Cục Khoáng sản Việt Nam và Thanh tra Bộ mỗi đơn vị 02 nhiệm vụ; và Vụ Kế hoạch - Tài chính 01 nhiệm vụ (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Chi tiết tại phụ lục 05

6. Công tác giám định và định giá tài sản

a) Đối với các vụ việc giám định tư pháp: Chỉ đạo thực hiện kịp thời các yêu cầu về giám định, định giá tài sản. Bộ đang thực hiện 62 vụ việc của các cơ quan trung cầu giám định các cấp¹⁷ (tiếp nhận trong năm 2023 là 35 vụ việc, chuyển tiếp từ năm 2022 là 27 vụ việc), trong đó, có 05 vụ việc do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trực tiếp theo dõi chỉ đạo; đến nay, đã hoàn thành và ban hành kết luận 19 vụ việc; đã ban hành 01/05 Kết luận giám định, hoàn thành 01 kết luận giám định đối với một phần nội dung trung cầu giám định tại Quyết định trung cầu giám định số 47/QĐ-ANĐT-Đ3 ngày 28/09/2022, hoàn thành, dự thảo Kết luận giám định đối với 04/04 vụ việc do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trực tiếp theo dõi chỉ đạo¹⁸. Các nội dung, vụ việc giám định tư pháp còn lại đang được tiếp tục thực hiện và luôn có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trung cầu trong quá trình bổ sung hồ sơ, cung cấp thêm thông tin, tài liệu để phục vụ giám định.

Chi tiết tại Phụ lục 06a

b) Đối với các yêu cầu định giá tài sản: tính thời điểm báo cáo, Bộ đã nhận được 26 yêu cầu định giá thuộc lĩnh vực đất đai. Hiện nay, đã hoàn thành có Kết luận định giá đối với 13 yêu cầu định giá gửi Cơ quan Công an; 05 yêu cầu đã thành lập Hội đồng, đang tiến hành định giá; 01 yêu cầu đang có văn bản đề nghị các Cơ quan liên quan cử thành viên tham gia Hội đồng và 05 yêu cầu đang có văn bản trao đổi với Cơ quan Công an.

Chi tiết tại Phụ lục 06b

7. Kết quả xử lý các kiến nghị, đề xuất của địa phương, bộ, ngành

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 365/CD-TTg ngày 04/5/2023, Công điện số 436/CD-TTg ngày 18/5/2023 và các Văn bản số 513/TTg-TH ngày 05/6/2023, số 542/TTg-QHĐP ngày 14/6/2023, số 556/TTg-TH ngày 16/6/2023 các nội dung về khẩn trương rà soát, kịp thời xử lý các kiến nghị, đề xuất (KNĐX) của địa phương, bộ, ngành, Bộ đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức rà soát, xử lý. Đến thời điểm hiện nay, cơ bản các kiến nghị, đề xuất của địa phương, bộ, ngành đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị

¹⁷ Gồm: lĩnh vực đất đai 26 vụ việc; lĩnh vực khoáng sản 30 vụ việc; lĩnh vực môi trường 04 vụ việc.

¹⁸ 01 vụ việc theo Quyết định trung cầu giám định số 47/QĐ-ANĐT-Đ3 ngày 28/09/2022 đã hoàn thành được một phần nội dung giám định tư pháp và có kết luận giám định số 01/KLGD-CĐKDLTTĐĐ gửi cơ quan Cơ quan An ninh điều tra, Công an thành phố Hồ Chí Minh.

xem xét, xử lý¹⁹.

Trong 116 KNĐX nêu tại Văn bản số 513/TTg-TH, Bộ đã có báo cáo tại Công văn số 4770/BTNMT-PC ngày 20/6/2023, trong đó có: 02 KNĐX bị trùng lặp²⁰, 01 ĐXKN do Văn phòng Chính phủ bổ sung, theo đó tổng có 115 KNĐX phải xử lý, giải quyết. Kết quả xử lý, giải quyết cụ thể như sau: 38/115 KNĐX đã hoàn thành; 48/115 KNĐX đang rà soát, nghiên cứu trả lời; 11/115 KNĐX đề nghị không phải trả lời; 17/115 KNĐX không nhận được Văn bản trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử. Văn phòng Bộ đã phối hợp với Vụ Pháp chế đôn đốc các đơn vị thực hiện 66/115 nhiệm vụ còn lại, tính đến ngày 05/7/2023 đã hoàn thành thêm 27/66 nhiệm vụ, tiếp tục giao các đơn vị rà soát, triển khai thực hiện 39 nhiệm vụ (17/39 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện; 6/39 nhiệm vụ đơn vị đang rà soát, 16/39 liên hệ với địa phương gửi lại Bộ).

Đối với 97 KNĐX có thời hạn xử lý trong quý III/2023 được nêu tại Văn bản số 542/TTg-QHĐP ngày 14/6/2023, có 03/97 KNĐX đã hoàn thành, các KNĐX còn lại Bộ đang khẩn trương triển khai thực hiện.

Đối với 5 KNĐX tại Văn bản số 556/TTg-TH ngày 16/6/2023 có: 01 nhiệm vụ đã hoàn thành trả lời; 01 nhiệm vụ Bộ Tài nguyên và Môi trường không nhận được Văn bản trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử; 03 nhiệm vụ còn lại Bộ đang phối hợp với các địa phương, đồng thời rà soát các quy định của pháp luật để sớm hoàn thiện văn bản trả lời.

8. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của các lĩnh vực chuyên ngành

8.1. Bộ đã tham mưu tổ chức họp Hội đồng thẩm định Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chỉ đạo các địa phương thực hiện báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất được Thủ tướng phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg²¹; đôn đốc, chỉ đạo việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai²². Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2021. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư²³.

8.2. Chỉ đạo các địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông; hướng dẫn khai thác khoáng sản làm vật liệu xây

¹⁹ Ngày 20/6/2023, Bộ đã có văn bản số 4770/BTNMT-PC báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

²⁰ Văn bản số 733/UBKT-KT ngày 18/4/2023 và Văn bản số 734/UBND-NN&TNMT ngày 18/4/2023

²¹ Qua tổng hợp sơ bộ, kết quả thực hiện đến năm 2022 so với chỉ tiêu đã được phân bổ đến năm 2025 của các địa phương đạt tỷ lệ rất thấp và kết quả tổng hợp đối với các tỉnh có đề xuất điều chỉnh tăng chỉ tiêu đất phi nông nghiệp có tỷ lệ thực hiện đạt rất thấp (6,58%)

²² Theo báo cáo của các địa phương, đơn vị cấp huyện phải lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023 là 702 quận, huyện; trong đó có 171 quận, huyện ban hành đúng thời hạn đạt tỷ lệ 24,36%, có 531 quận, huyện ban hành không đúng thời hạn chiếm tỷ lệ 75,64% (kế hoạch sử dụng đất của năm sau phải được phê duyệt trước ngày 31 tháng 12 của năm kế hoạch trước đó); số quận, huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 là 545/702 quận, huyện, đạt tỷ lệ 77,64%.

²³ Toàn bộ 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, có cơ sở dữ liệu của 348/705 huyện; Đã kết nối, chia sẻ CSDLĐĐ quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại 60/63 tỉnh, thành phố (với dữ liệu của 405/705 đơn vị cấp huyện, 5.230/10.599 đơn vị cấp xã).

dựng thông thường phục vụ các Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc được áp dụng cơ chế đặc thù²⁴. Tổ chức hoàn thiện hồ sơ Khoanh định khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia.

8.3. Tiếp tục thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia. Theo dõi giám sát trực tuyến, đảm bảo 90% hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát giám sát trực tuyến; theo dõi giám sát biến động về dòng chảy chất lượng nước đối với các nguồn nước liên quốc gia; thúc đẩy hợp tác quốc tế trong quản lý, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới.

8.4. Tổ chức công bố Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050²⁵. Rà soát, đề xuất điều chỉnh các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030.

8.5. Chính phủ đã phê duyệt Báo cáo công tác bảo vệ môi trường toàn quốc năm 2022 theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; tổng hợp kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2022 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tiếp tục hoàn thiện các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của Bộ. Kế hoạch tăng cường phòng ngừa, giám sát, kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất²⁶

8.6. Tiếp tục triển khai Kế hoạch ứng phó với nguy cơ nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn năm 2023, 2024 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 397/CĐ-TTg ngày 13/5/2023. Triển khai thực hiện Công điện số 607/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/7/2023 về việc chủ động phòng, chống sạt lở, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân trước và trong mùa mưa lũ. Tham mưu tổ chức thành công Phiên họp lần thứ 8 của Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Hà Lan về thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý nước²⁷. Trình Thủ tướng Chính phủ đề xuất thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP)²⁸.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 7 và 06 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Tập trung nguồn lực, hoàn thành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, trước mắt là tổ chức họp Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết; phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW

²⁴ Công văn số 4766/BTNMT-KSVN ngày 20/6/2023

²⁵ Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.

²⁶ Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg ngày 22/5/2023

²⁷ Tổ chức tại Hà Lan ngày 27/6/2023.

²⁸ Tờ trình số 45/TTr-BTNMT ngày 14/6/2023.

ngày 20/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tiếp tục hoàn thiện dự án Luật Đất đai (sửa đổi) và dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội sau kỳ họp thứ 5; hoàn thiện dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản để gửi lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và các đối tượng chịu tác động. Hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết Luật Khoáng sản; Nghị định thay thế Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn; dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 44/2014/NĐ-CP²⁹; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP³⁰; xây dựng, hoàn thiện các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (sửa đổi); tiếp tục bám sát thực tiễn để sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định của pháp luật chưa phù hợp. Tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ hoàn thiện 04 dự thảo văn bản đã trình nhưng chưa được ban hành để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành³¹.

2. Các đơn vị khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư dự án, đảm bảo đủ điều kiện bố trí vốn khởi công mới, triển khai ngay, đảm bảo đúng tiến độ được duyệt. Tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn đối với các dự án không có nhu cầu sử dụng hết vốn giao, bổ sung vốn đối với nhiệm vụ, dự án cấp bách, quan trọng cần triển khai ngay, sớm hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng theo yêu cầu. Khẩn trương tổng hợp đề xuất kế hoạch nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường Trung ương đợt 2 năm 2023 của các Bộ, ngành và các đơn vị trực thuộc Bộ.

3. Đẩy nhanh tiến độ tiếp thu, hoàn thiện các quy hoạch theo ý kiến của Hội đồng thẩm định quốc gia để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt³²; tổ chức họp Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể khai thác sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung tối đa nguồn lực để xây dựng, hoàn thiện Quy hoạch không gian biển quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông Mã thời kỳ đến

²⁹ Trình Chính phủ ban hành theo trình tự thủ tục rút gọn trong tháng 7 theo chỉ đạo của Thường trực Chính phủ tại Thông báo Kết luận số 244/TB-VPCP ngày 26/6/2023 về các đề nghị xây dựng Luật, dự án Luật.

³⁰ Trình Chính phủ ban hành theo trình tự thủ tục rút gọn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4146/VPCP-NN.

³¹ Gồm: (1) Nghị định quy định về thế chấp, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển được giao để nuôi trồng thủy sản; bồi thường khi Nhà nước thu hồi khu vực biển được giao để nuôi trồng thủy sản vì mục đích công cộng, quốc phòng, an ninh; (2) Nghị định quy định lấn biển; (3) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; (4) Quyết định ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh

³² Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông Hương thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

4. Tập trung triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được Bộ chấp thuận. Trong đó tập trung thực hiện những nội dung như: Thanh tra một số dự án có giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; một số dự án có chuyển đổi mục đích đất trồng lúa và đất rừng phòng hộ do Hội đồng nhân dân cấp Tỉnh thông qua; Thanh tra việc cấp phép hoạt động khoáng sản không thông qua đấu giá và việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; việc chấp hành giấy phép hoạt động khoáng sản và công tác cải tạo, phục hồi môi trường sau khi đóng cửa mỏ của một số tổ chức; thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước tại một số cơ sở có lưu lượng khí thải, bụi lớn và một số cơ sở y tế; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra...

5. Khẩn trương hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ; Quyết định thành lập Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo. Hoàn thiện hướng dẫn vị trí việc làm công chức chuyên ngành TN&MT; định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành TN&MT; thực hiện tốt công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, đảm bảo đúng với điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm được phê duyệt.

6. Thủ trưởng các đơn vị tập trung chỉ đạo, xử lý dứt điểm các kiến nghị, đề xuất của địa phương, Bộ, ngành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản số: Công điện số 365/CĐ-TTg ngày 04/5/2023, Công điện số 436/CĐ-TTg ngày 18/5/2023 và các Văn bản số 513/TTg-TH ngày 05/6/2023, số 542/TTg-QHĐP ngày 14/6/2023 về khẩn trương rà soát, kịp thời xử lý các kiến nghị, đề xuất của địa phương, Bộ, ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành.

7. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với đơn vị tham mưu tổng hợp tổ chức đôn đốc, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện Chương trình công tác, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ giao. Khẩn trương hoàn thiện, trình Bộ trưởng ban hành Quy chế làm việc của Bộ (sửa đổi), rà soát sửa đổi Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Bộ.

8. Đối với các lĩnh vực quản lý chuyên ngành:

a. Lĩnh vực quản lý đất đai:

- Tập trung nguồn lực để hoàn thiện dự án Luật đất đai (sửa đổi); rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan bảo đảm thống nhất, đồng bộ với dự thảo Luật đất đai (sửa đổi). Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Đề án tháo gỡ khó khăn vướng mắc, giải phóng nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế, xã hội phục hồi sau đại dịch COVID-19*”.

- Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Quyết định số

326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) cấp tỉnh; thực trạng các dự án sử dụng đất chậm triển khai; tình hình quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh và kết quả thống kê đất đai năm 2022. Tổng hợp đề xuất của các tỉnh về việc xin điều chỉnh chỉ tiêu Quốc gia phân bổ trong kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp Quốc gia³³.

- Phối hợp các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải tổng hợp, rà soát, kiểm tra, rà soát kết quả thực hiện của các địa phương để dự thảo Báo cáo của Chính phủ báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển mục đích sử dụng đất để triển khai thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021-2025³⁴.

- Chủ động, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ đối với các vụ việc giám định tư pháp và định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Tăng cường công tác truyền thông về những vấn đề lớn cần hoàn thiện trong chủ trương, chính sách, pháp luật về đất đai.

b. Lĩnh vực môi trường:

- Khẩn trương đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án; Đề án tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam.

- Tiếp tục rà soát nội dung đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư và nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để ứng phó, xử lý kịp thời, hiệu quả đối với các vụ việc, sự cố liên quan đến môi trường phát sinh. Tập trung triển khai Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí và Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021 - 2025. Xác định các sông, hồ liên tỉnh có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường để có kế hoạch xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đối với các nguồn nước này. Phối hợp chặt chẽ với các bộ ngành địa phương khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải.

c. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản:

- Tập trung hoàn thiện các nhiệm vụ: Khoanh định các khu vực dự trữ

³³ Theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 360/CĐ-TTg ngày 02/5/2023.

³⁴ Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo 175/TB-VPCP.

khoáng sản quốc gia đảm bảo theo định hướng Chiến lược địa chất, khoáng sản và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội ở các địa phương; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc liên quan đến khai thác, cung ứng vật liệu xây dựng thông thường cho Dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam; Tổng hợp số liệu về số lượng, trữ lượng tài nguyên khoáng sản của các mỏ/khu vực khoáng sản, cung cấp số liệu về khả năng cung ứng vật liệu tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long; Triển khai thực hiện dự án “Đánh giá tài nguyên khoáng sản, phục vụ khai thác cát biển, đáp ứng nhu cầu san lấp các dự án đường cao tốc và hạ tầng giao thông, đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long” khoanh định được các khu vực có cát biển làm vật liệu xây dựng; Lập Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản để triển khai trong năm 2023; Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, đặc biệt đối với khoáng sản đất hiếm.

- Rà soát rút ngắn thời gian cấp phép mỏ vật liệu xây dựng. Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản. Khoanh định, công bố các khu vực có khoáng sản khoáng sản độc hại, phóng xạ.

d. Lĩnh vực biển và hải đảo:

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan, khẩn trương hoàn thiện trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP³⁵; Nghị định quy định về thế chấp, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản; bồi thường khi Nhà nước thu hồi khu vực biển được giao để nuôi trồng thủy sản vì mục đích công cộng, quốc phòng, an ninh. Chuẩn bị các nội dung liên quan đến việc tổ chức Hội nghị Hội đồng Đối tác về quản lý môi trường biển Đông Á lần thứ 15 tại Hà Nội. Tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tập trung tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030.

- Tổ chức làm việc với các Bộ, ngành có liên quan để tháo gỡ những vướng mắc trong việc cấp phép cho các tổ chức tiến hành khảo sát tiềm năng phát triển điện gió ngoài khơi; giải quyết các vướng mắc liên quan đến hồ sơ, thủ tục và quy định đối với hoạt động nạo vét duy tu khu nước trước bến cảng biển.

d. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước:

- Tăng cường giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, vận hành hệ thống liên hồ chứa, duy trì dòng chảy tối

³⁵ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

thiếu của các hồ chứa thủy điện bằng công nghệ tự động, trực tuyến. Phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương thống nhất kế hoạch vận hành linh hoạt, điều tiết nước các hồ chứa thủy lợi, thủy điện lớn để chủ động phòng chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

- Tổ chức lập quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông: Đồng Nai, Mã, Hương; đẩy mạnh thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, các Quy hoạch tổng hợp Bằng Giang - Kỳ Cùng, sông Sê San - Srêpôk, sông Hồng - Thái Bình; Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước, giai đoạn đến năm 2025.

e. Lĩnh vực biến đổi khí hậu:

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát; Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật) theo đúng tiến độ; nghiên cứu, tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về quản lý tín chỉ các-bon.

Hoàn thiện Đề án Việt Nam tham dự Hội nghị COP28 tại Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (UAE) và tham mưu tổ chức đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị COP28. Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức quốc tế, cơ quan có liên quan triển khai cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 và phát huy tổng hợp các nguồn lực nhằm thúc đẩy các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở nước ta.

g. Lĩnh vực khí tượng thủy văn: Theo dõi chặt chẽ, dự báo, cảnh báo sớm, sát diễn biến các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm đặc biệt là áp thấp nhiệt đới, bão, mưa lớn, lũ, lũ quét sạt lở đất, nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn và các hiện tượng tai biến địa chất, sự cố ô nhiễm môi trường do thiên tai gây ra; cung cấp kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo cho các cơ quan, ban ngành Trung ương, địa phương phục vụ công tác chỉ đạo, phòng, chống thiên tai./.